

Bản án số: 290/2021/HS-ST  
Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Trường Sơn

Ông Phạm Văn Thanh

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa: Ông Mai Văn Biên – Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 637/2021/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4086/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4466/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn T;** Sinh ngày 21/6/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Căn hộ 6.09 Chung cư D, Khu phố G, phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/8/2020 - Có mặt.

**2. Nguyễn Thế V;** Sinh ngày 05/10/2000 tại Thành phố Cần Thơ; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Căn hộ 6.09 Chung cư D, Khu phố G, phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Ngọc D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/8/2020 - Có mặt.

*Người bào chữa:*

1/Ông Võ Tuấn Anh là luật sư của Công ty luật TNHH VTA thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn T - Có mặt.

2/Bà Nguyễn Thị Mai là luật sư của Công ty luật TNHH MTV Đức Danh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Thế V - Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Ngọc H; Sinh năm 2002

Thường trú: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: 2/26 Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt

2/Bà Lê Thị N; Sinh năm 1992

Thường trú: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Căn hộ 6.09 Chung cư D, Khu phố G, phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

3/Nguyễn Dạ T; Sinh năm 2001

Thường trú: 2/26 đường T, Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1/Ông Trần Minh S - Vắng mặt.

2/Ông Vũ Xuân H - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, tại khu vực tầng trệt thuộc chung cư ZenTower, địa chỉ 34/1A, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế V đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Thế V 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5918g, loại Ketamine và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế V tại Căn hộ 6.09 chung cư ZenTower phát hiện, thu giữ trên kệ nhựa trong phòng ngủ của V có 01 hộp giấy bên trong có 01 cân tiểu ly, 05 túi nylon, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở

thể rắn, có khối lượng 3,6053g, loại Ketamine). Đồng thời tại thời điểm khám xét, Công an Quận 12 bắt quả tang Phạm Văn T sống chung căn hộ với Nguyễn Thế V có hành vi tàng trữ ma túy trong phòng ngủ nhằm mục đích để bán. Vật chứng thu giữ của T gồm: 01 gói nylon bên trong có 175 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 61,6103gam, loại MDMA), 01 gói nylon bên trong có mảnh vụn viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1628gam, loại MDMA), 01 gói nylon bên trong có 07 gói chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 46,7305gam, loại Ketamine), 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn T, tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 1409/KLGD-H ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên Phạm Văn T và Nguyễn Thế V cùng nhau thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. T khai nhận đã nhiều lần liên lạc với Đông (không rõ lai lịch) để mua ma túy về cùng V sử dụng và bán lại. Vào đầu tháng 7/2021 T liên hệ với Đông mua 100 viên ma túy tổng hợp với giá tiền 18.000.000 đồng và 01 gói Ketamine với giá 20.000.000 đồng. Số ma túy này T, V cùng nhau sử dụng và đã bán hết. Ngày 09/8/2020, T liên hệ với Đông mua 200 viên ma túy tổng hợp với giá 26.000.000 đồng và 01 gói ma túy tổng hợp Ketamine với giá 20.000.0000 đồng, hẹn giao ma túy tại chung cư ZenTower nơi T và V đang ở. Khi có người giao ma túy, T chỉ đạo V đưa xuống sảnh nhận và đưa lại cho T để T phân nhỏ và đưa cho V đem bán. Lúc 14 giờ 50 phút ngày 12/8/2020 có người hỏi mua ma túy, T bảo V xuống sảnh chung cư ZenTower để bán. V nhận gói ma túy xong cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đi xuống tầng trệt của chung cư, khi V chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 233/CT-VKS-P1 ngày 20 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Võ Tuấn Anh bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T trình bày:

Đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gồm: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo do cha, mẹ ly hôn từ nhỏ nên bị cáo không nhận được sự quan tâm, giáo dục đầy đủ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Luật sư Nguyễn Thị Mai bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế V trình bày:

Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về định khung hình phạt, luật sư đề nghị xem xét bị cáo V chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị bắt quả tang và thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo là 8,1972 gam Ketamine. Bị cáo V không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ của T do việc T mua ma túy Văn không biết và không có nghĩa vụ phải biết. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, do bị cáo không hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

Bị cáo Nguyễn Thế V đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với qua điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Thị Mai cho rằng bị cáo phạm tội tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ. Mặc dù, bị cáo V không biết về giá cả và khối lượng ma túy T thỏa thuận mua của Đông nhưng bị cáo là người trực tiếp nhận ma túy từ Đông giao nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và của bị cáo T. Do đó,

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Ngọc H khai có sống chung như vợ chồng với Phạm Văn T tại Căn hộ 6.09 chung cư ZenTower được khoảng 03 tháng. Bà H không biết và không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của T và Văn. Bản thân bà Hà có sử dụng ma túy nhưng không sử dụng chung với T, Văn. Đối với số tiền hơn 480 triệu đồng trong tài khoản của T là tiền của gia đình T gửi làm vốn kinh doanh hàng online. Bà Hà xác định đây là tiền riêng của bị cáo T.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận:

Lê Thị N khai căn hộ 6.09 chung cư ZenTower do N đứng tên thuê với giá 07 triệu đồng/tháng, tiền phòng do N, T và Văn hùn lại để trả. N ở cùng phòng với V. Do bản thân N thường xuyên đi ra ngoài đến tối muộn mới về phòng nên N không rõ việc T, V ở căn hộ làm những gì. N không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T, V. Cách thời điểm xảy ra vụ việc 03 ngày, N có sử dụng ma túy loại Ketamine với một người bạn tại quán Karaoke không nhớ tên và địa chỉ.

Nguyễn Dạ T khai khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, T đến căn hộ 6.09 chung cư ZenTower để gặp Lê Ngọc H và Lê Thị N, khi đang ngồi chơi và nói chuyện thì lực lượng Công an đến khám xét và đưa tất cả về trụ sở. T không biết việc T và V có cất giấu và mua bán ma túy. Bản thân T có sử dụng ma túy với những người bạn khác ngoài xã hội, không sử dụng chung với T, V, H, N.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng trình bày:

Ông Trần Minh S trình bày: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, ông Sáng chứng kiến việc lực lượng Công an đang kiểm tra 01 người thanh niên khai tên Nguyễn Thế V, sinh năm 2000. Qua khám xét phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của V đang mặc có 01 túi nylon chứa tinh thể không màu mà V khai là ma túy do V cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người nghiện.

Ông Vũ Xuân H trình bày: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, ông H chứng kiến việc lực lượng Công an khám xét căn hộ 6.09 chung cư ZenTower của thanh niên tên Nguyễn Thế V, sinh năm 2000. Khi Công an vào căn hộ trên thì phát hiện bắt quả tang một nam thanh niên khai tên Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong phòng ngủ của T 01 hộp giấy để trên kết sắt bên trong có: 01 gói nylon đựng 07 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon đựng mảnh vụn viên nén màu xanh mà T khai là ma túy cất giấu để bán và sử dụng.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thế V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7/2020, nguồn ma túy T mua của đối tượng Đông (không rõ lai lịch). Cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 07/2020, T mua của Đông 01 gói Ketamine với giá 20.000.000 đồng và 100 viên thuốc lắc, với giá 180.000đồng/viên. Số ma túy này, T và V đã bán và sử dụng hết. Lần thứ hai vào ngày 09/8/2020, T mua của Đông 01 gói Ketamine với giá 20.000.000 đồng và 200 viên thuốc lắc, với giá 180.000đồng/viên. Số ma túy lần này, T phân chia thành 15 gói nhỏ. Trong đó, T đã bán được 03 gói Ketamine và 20 viên thuốc lắc, cùng V sử dụng hết 02 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc; giao lại cho V 03 gói Ketamine cất giữ để bán cho khách. Số ma túy còn lại gồm 07 gói Ketamine và 175 viên thuốc lắc T cất giấu tại phòng ngủ của mình. Đến 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, khi lực lượng Công an tiến hành khám xét phòng ngủ của T tại căn hộ 6.09 chung cư ZenTower thu giữ 61,7731 gam MDMA và 46,7305gam Ketamine.

Nguyễn Thế V là người nghiện ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội V biết T và bắt đầu chuyển đến sống tại căn hộ 6.09 chung cư ZenTower để phụ giúp T mua bán trái phép chất ma túy. T trả công cho V bằng cách cho ăn ở và

cùng sử dụng ma túy miễn phí. Khi người nghiện ma túy có nhu cầu sẽ liên hệ với T để thỏa thuận khối lượng và giá cả, sau đó T sẽ chỉ đạo cho V đi giao ma túy cho người mua và thu tiền mang về cho T. Ngày 09/8/2020, T gọi điện cho V nhận ma túy của Đông giao tại chung cư ZenTower, sau khi nhận ma túy V giao lại cho T để T phân chia và đưa lại cho V 03 gói Ketamine để V bán cho người mua ma túy khi T không có nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 12/8/2020, theo chỉ đạo của T, V mang 01 gói Ketamine giao cho người mua tại sảnh chung cư ZenTower với giá 5.000.000 đồng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 4,5918gam Ketamine. Đồng thời, khám xét phòng ngủ của V tại căn hộ 6.09 chung cư ZenTower thu giữ 3,6053gam Ketamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thế V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi và muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T là người giữ vai trò cầm đầu, rủ rê và phân công Nguyễn Thế V trong việc phụ giúp T mua bán trái phép chất ma túy. T là người liên hệ đối tượng Đông để mua ma túy và trực tiếp giao dịch bán ma túy với người nghiện. Nguyễn Thế V giữ vai trò là đồng phạm giúp sức. V là người trực tiếp nhận ma túy từ Đông rồi giao lại cho T để T phân chia và cất giấu ma túy tại nơi ở. Đồng thời, V là người trực tiếp giao ma túy cho người mua và nhận tiền theo chỉ đạo của T. Do đó, các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thế V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 61,7731 gam MDMA và 54,9276 gam Ketamine. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, xét cần áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thế V. Lập luận trên đây cùng là căn cứ bác bỏ lời bào chữa của luật sư Nguyễn Thị Mai về việc bị cáo V không phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo T.

[4] Đối với khối lượng ma túy, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V khai nhận mua lần đầu với đối tượng Đông và 03 gói ma túy T đã bán cho người nghiện, ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo T và V, không xác định được lai lịch người bán, người mua và khối lượng mua bán nên không có cơ sở quy buộc trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T và V đối với lần mua bán này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Thế V có gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thế V theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định, bị cáo Phạm Văn T hưởng lợi bất chính số tiền 24.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thế V hưởng lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 cân tiểu ly; 35 bịch nylon; 02 hộp giấy là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 480.685.874 đồng có trong tài khoản 0911000062854 tên Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định số tiền 6.900.000 đồng là tiền các đối tượng mua ma túy chuyển vào tài khoản cho T. Xét đây là tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền này. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo T do bị cáo khai nhận là tiền bị cáo buôn bán hàng qua mạng mà có nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp đối với bị cáo Phạm Văn T.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T có nguồn gốc từ việc mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế V là số tiền còn lại trong số tiền 10.000.000 đồng mà V hưởng lợi



từ việc phụ giúp T mua bán trái phép chất ma túy, xét đây là tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu iphone thu giữ của Phạm Văn T và Nguyễn Thế V là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Văn T là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, xét cần trả lại tài sản trên cho bị cáo T.

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 59M2-122.70, qua xác minh xe trên do bà Phạm Thị Thanh V đứng tên chủ sở hữu. Bà V đã làm hợp đồng ủy quyền cho ông Phạm Doãn T sau đó ông T làm hợp đồng công chứng bán lại xe trên cho bị cáo Phạm Văn T. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến tội phạm, nên trả lại xe trên cho bị cáo T.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Đông, người đi cùng Đông giao ma túy cho V, do các bị cáo T, V khai không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với Lê Ngọc H, Lê Thị N là người sống chung căn hộ 6.09 chung cư ZenTower với Phạm Văn T, Nguyễn Thế V; Nguyễn Dạ T là người có mặt tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, xác định Lê Ngọc H, Lê Thị N, Nguyễn Dạ T không biết, cũng không tham gia việc cất giấu, mua bán, sử dụng chung ma túy với Phạm Văn T, Nguyễn Thế V nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, N, T. Cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với H, N và T cho kết quả dương tính với chất Ketamine nên đã chuyển hồ sơ đến Công an Quận 12 để xử phạt hành chính đối với H, N và T theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ** điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

**Căn cứ** điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

**Căn cứ** Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp lại số tiền 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế V nộp lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

**Căn cứ** Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 03(ba) gói niêm phong bên ngoài mỗi gói ghi lần lượt 1409 G1/2020 Q12, 1409 G2/2020 Q12, 1409 G3/2020 Q12; 03 gói có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC09), Điều tra viên Đặng Công Thành (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 cân tiểu ly; 35 (ba mươi lăm) túi nylon các loại; 02 hộp giấy.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 (sáu triệu chín trăm ngàn) đồng trong tài khoản 0911000062854 tên Phạm Văn T tại Ngân hàng Vietcombank; số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của Phạm Văn T; số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của Nguyễn Thế V; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone (model A1661, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), 01 ĐTDĐ hiệu Iphone (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366816340384 010 mang tên Phạm Văn T; 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, dung tích xi lanh 124, BS: 59M2-122.70, số khung: MH1JFV119HK598378, số máy: JFV1E-1601789.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền còn lại trong tài khoản 0911000062854 tên Phạm Văn T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VIETCOMBANK nhưng tạm giữ để thi hành các khoản nộp phạt bổ sung và biện pháp tư pháp.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/254 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền lập ngày 23/12/2020 nộp vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quận 10; Lệnh phong tỏa tài khoản số 2018/PC04 ngày 20/8/2020 và Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 21/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

**Căn cứ** khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị Phạm Văn T, Nguyễn Thế V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- |                             |          |
|-----------------------------|----------|
| - TAND TC;                  | (1)      |
| - TAND Cấp Cao;             | (1)      |
| - VKSND TP. HCM;            | (3)      |
| - Cục THA DS TP. HCM;       | (1)      |
| - Sở tư pháp;               | (1)      |
| - Cơ quan điều tra;         | (1)      |
| - Trại tạm giam;            | (2)      |
| - Bị cáo;                   | (2)      |
| - Đương sự;                 | (4)      |
| - THA HS;                   | (2)      |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HCM; | (1)      |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;   | (1)      |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ;      | (25) (5) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**